

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non,
Năm học 2025 - 2026**

(Theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 06/03/2024 ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân)

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng Nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	1. Chăm sóc, nuôi dưỡng. - Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. * Cuối 24th: - Cân nặng: Trai: 7,7kg – 15,3kg Gái : 7,0kg - 14,8kg - Chiều cao: Trai: 71,1 – 93,9cm Gái: 68,9 – 92,9cm * Cuối 36th: - Cân nặng: Trai: 7,7kg – 15,3kg Gái: 7,0kg – 14,8kg - Chiều cao: Trai: 71,1 – 93,9cm Gái : 68,9 - 92,9cm - 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần. - 100% trẻ được cân và theo dõi biểu đồ sức khỏe mỗi tháng 1 lần, khám sức khỏe 2 lần/năm.	1. Chăm sóc, nuôi dưỡng. - Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. * 3 - 4tuổi: - Cân nặng: Trai : 12,9-20,8kg Gái : 12,6-20,7kg - Cao:Trai: Trai : 99,4 -111,5cm Gái : 93,5-109,6cm * 4 - 5 tuổi - Cân nặng: Trai : 14,4kg - 23,5kg Gái : 13,8kg - 23,2kg - Cao: Trai : 100,7 - 119,1cm Gái : 99,5 - 117,2cm * 5 - 6 tuổi - Cân nặng: Trai : 20,0kg – 30,8kg Gái : 15,8kg – 31,4kg - Chiều cao: Trai :111,1 – 132,1cm Gái :104,2 - 131,6cm

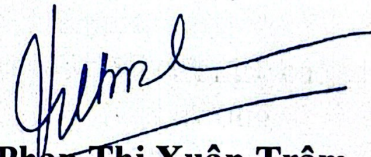
	- SDD = 0%; Thấp còi cuối năm giảm so đầu năm, Cân nặng cao hơn tuổi = 0% - 90% trẻ có khả năng vận động phù hợp theo độ tuổi, sức khỏe tốt. 2. Giáo dục. - 88% trẻ đạt các chỉ số đánh giá theo sự phát triển của trẻ. - 85% có thói quen tự phục vụ phù hợp độ tuổi. - 85% nghe và hiểu được lời nói của người khác, nói được câu đơn giản. Biết diễn đạt hiểu biết thông qua câu nói đơn hoặc cử chỉ tay đưa ra, lắc đầu, gật đầu. - 88% Trẻ có hiểu biết ban đầu về bản thân, về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm phù hợp với độ tuổi.	- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần. - 100% trẻ được cân và theo dõi biểu đồ sức khỏe mỗi quý 1 lần, khám sức khỏe 2 lần/ năm. - SDD = 0%; Thấp còi tỷ lệ cuối năm giảm so đầu năm, Cân nặng cao hơn tuổi = 0%; - 98% trẻ thích vận động và 95% trẻ có kỹ năng vận động khéo léo theo độ tuổi, sức khỏe tốt. 2. Giáo dục. - Phân đầu 92% trẻ mẫu giáo đạt các chỉ số đánh giá theo sự phát triển của trẻ. - 98% Trẻ có khả năng làm được một số việc tự phục vụ phù hợp độ tuổi, thói quen, nề nếp vệ sinh. - 98% Trẻ chủ động tích cực hứng thú tham gia vào các hoạt động giáo dục, tự tin, biết bày tỏ cảm xúc và ý kiến cá nhân phù hợp với độ tuổi, mạnh dạn trong giao tiếp với những người xung quanh, lễ phép với người lớn phù hợp với độ tuổi; biết thân thiện, chia sẻ, hợp tác với bạn bè trong các hoạt động sinh hoạt, vui chơi, học tập phù hợp với độ tuổi, có ý thức về bảo vệ môi trường. - 96% trẻ hiểu được các câu nói của người khác, sử dụng được các câu nói phức tạp
--	--	--

			hơn. Biết sử dụng các câu nói lịch sự, lễ phép. - 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình.
II	- Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	- 100% Lớp thực hiện theo Chương trình Giáo dục mầm non (Ban hành theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT, TT 28/2016/TT-BGDĐT, TT 52/2020/TT-BGD của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo) và các chỉnh sửa, hướng dẫn của PGD triển khai. - 100% Lớp thực hiện CT lồng ghép của nhà trường. - 100% trẻ được đánh giá NLĐR theo quy định.	- 100% Lớp thực hiện theo Chương trình Giáo dục mầm non (Ban hành theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT, TT 28/2016/TT-BGD và TT 52/2020/TT-BGD của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo) và các chỉnh sửa, hướng dẫn của PGD triển khai. - 100% Lớp thực hiện CT lồng ghép của nhà trường. - 100% Trẻ Thực hiện trải nghiệm CT Cambridge. - 100% trẻ được đánh giá theo quy định
III	- Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- 95% trẻ đạt các chỉ số đánh giá theo sự phát triển của trẻ. Trong đó: + 92,5% trẻ đạt lĩnh vực phát triển thể chất; + 90% trẻ đạt lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội. + 95% trẻ đạt lĩnh vực phát triển ngôn ngữ. + 92,5% trẻ đạt lĩnh vực phát triển nhận thức.	- 95,5% trẻ Mẫu giáo đạt các chỉ số đánh giá theo sự phát triển của trẻ. Trong đó: + 96,3% trẻ MGB, 96,5% trẻ MGN, 98,7% trẻ MGL đạt lĩnh vực phát triển thể chất. + 96,3% trẻ MGB, 96,5% trẻ MGN, 98,7% trẻ MGL đạt lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội. + 96,3% trẻ MG Bé, 96,5% % trẻ MGN, 98,7% trẻ MGL đạt lĩnh vực phát triển ngôn ngữ. + 93,7% trẻ MGB, 96,5% trẻ MGN, 97,4% trẻ MGL

			đạt lĩnh vực phát triển nhận thức. + 91,5% trẻ MG Bé, 95,3% trẻ MGN, 97,4% trẻ MGL đạt lĩnh vực phát triển thẩm mỹ.
IV	- Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở Giáo dục Mầm non	- Nhà trường phối hợp với Phụ huynh trong tổ chức các ngày Hội – Lễ cho các cháu, hỗ trợ cùng tham gia với con trong các hoạt động tại trường: + Tiệc Buffet/1 lần/tháng + Thực hành Cooking/1 lần/tháng + Thi Đọc sách + Các HĐ ngày hội	- Nhà trường phối hợp với Phụ huynh trong tổ chức các ngày Hội – Lễ cho các cháu, hỗ trợ cùng tham gia với con trong các hoạt động tại trường: + Tiệc Buffet/1 lần/tháng + Thực hành Cooking/1 lần/tháng + Thi Đọc sách + Các HĐ ngày hội

Sakura, ngày 10 tháng 06 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Phan Thị Xuân Trâm